

Số: /QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ xét  
giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2021 và năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BKHHCN ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2021 và năm 2022 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Chánh Văn phòng Bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng xét giao trực tiếp thực hiện từ năm 2021 và năm 2022 (*chi tiết tại các phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức thông báo nội dung các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng có trách nhiệm tổ chức triển khai thủ tục giao trực tiếp, thẩm định kinh phí, phê duyệt nhiệm vụ và ký hợp đồng khoa học và công nghệ đối với các nhiệm vụ trong danh mục theo Quyết định số 1936/QĐ-BKHHCN ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ủy quyền Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Viện trưởng Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Viện

trưởng Viện Ứng dụng công nghệ quản lý một số nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ và các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Xuân Định**

## Phụ lục

### DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ XÉT GIAO TRỰC TIẾP CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN BẮT ĐẦU TỪ NĂM 2021 VÀ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến đạt được	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Đề án: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung quy định về đo lường trong kinh doanh xăng dầu”	Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất, sửa đổi, bổ sung quy định về đo lường trong kinh doanh xăng dầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về đo lường	1. Các báo cáo nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn; 2. Dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015, trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ban hành 3. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Năm 2022 (12 tháng)	Giao trực tiếp (Vụ Đo lường)	
2	Đề án: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu	Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất, sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà	1. Các báo cáo nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn; 2. Dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017, trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét ban hành;	Năm 2022 (12 tháng)	Giao trực tiếp (Cục Quản lý Chất lượng sản phẩm, hàng hóa)	

	thông trên thị trường”	nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	3. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.			
3	Đề án: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, hoàn thiện quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, khu vực”	Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất, hoàn thiện quy định pháp luật về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, tham gia xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, khu vực	1. Các báo cáo nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn; 2. Dự thảo Tờ trình, dự thảo Thông tư quy định quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét ban hành; 3. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Năm 2022 (12 tháng)	Giao trực tiếp (Vụ Tiêu chuẩn)	
4	Đề tài: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để đề xuất kế hoạch triển khai Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)”	Cung cấp các luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất, xây dựng kế hoạch triển khai Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp để đáp ứng yêu cầu của quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội	1. Các báo cáo nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn; 2. Dự thảo kế hoạch triển khai Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ban hành; 3. Tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí KH&CN chuyên ngành; 4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.	09/2021-12/2022 (16 tháng)	Giao trực tiếp (Vụ Tiêu chuẩn)	

5	Đề tài: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng danh mục hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) phục vụ nền kinh tế tuần hoàn và đề xuất lộ trình thực hiện”	Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất, xây dựng danh mục và lộ trình thực hiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia phục vụ nền kinh tế tuần hoàn nhằm đáp ứng yêu cầu của quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội	1. Các báo cáo nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn; 2. Dự thảo danh mục hệ thống tiêu chuẩn tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) phục vụ nền kinh tế tuần hoàn và đề xuất lộ trình thực hiện (trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, ban hành); 3. Tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí KH&CN chuyên ngành; 4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Năm 2022 (12 tháng)	Giao trực tiếp (Viện Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam)	
6	Đề tài: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng kế hoạch triển khai Hiệp định khung của ASEAN về thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau”	Cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn để đề xuất, xây dựng kế hoạch triển khai Hiệp định khung của ASEAN về thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau nhằm đáp ứng yêu cầu của quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội	1. Các báo cáo nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn; 2. Dự thảo kế hoạch triển khai Hiệp định khung của ASEAN về thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; 3. Tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí KH&CN chuyên ngành; 4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Năm 2022 (12 tháng)	Giao trực tiếp (Vụ Hợp tác quốc tế)	
7	Đề tài: “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng chương trình đào tạo chuyên gia đánh giá, Quy trình, hướng dẫn đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn TCVN	Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn và xây dựng được Chương trình đào tạo chuyên gia đánh giá, Quy trình, hướng dẫn đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn TCVN	1. Các báo cáo nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn; 2. Chương trình đào tạo chuyên gia đánh giá và Quy trình, hướng dẫn đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn TCVN ISO 21001:2019/ISO	Năm 2022 (12 tháng)	Giao trực tiếp (Trung tâm Chứng nhận Phù hợp)	Kinh phí thực hiện: 50% NSNN: 50% Quỹ

	<p>đánh giá và Quy trình, hướng dẫn đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn TCVN ISO 21001:2019/ISO 21001:2018”</p>	<p>ISO 21001:2019/ISO 21001:2018 phù hợp quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu của quản lý nhà nước</p>	<p>21001:2018 trình LĐTC xem xét, ban hành;  3. Tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí KH&amp;CN chuyên ngành;  4. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p>			<p>PTHĐSN của đơn vị</p>
--	---	---	---	--	--	--------------------------